

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** NGUYÊN LÝ BỐ CỤC TẠO HÌNH **Mã học phần:** LAPA221016
Tên Tiếng Anh: **PRINCIPLES & PRACTICES OF PLASTIC LAYOUT**
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (1/1/2) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 9 tuần (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần), 01 tiết lý thuyết+ 04 tiết thực hành+ 06 tiết tự học ở nhà/tuần
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Phạm Minh Sơn
2/ Danh sách giảng viên cùng GD:
2.1/ TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn
- Điều kiện tham gia học tập học phần**
Học phần tiên quyết: *Không*
Học phần trước: *Không*
Học phần song song: *Thực hành Điêu khắc: Tổ hợp hình khối kiến trúc*
- Mô tả học phần (Course Description)**
Phần một: Nguyên lý thị giác và Bố cục tạo hình căn bản.
Bài tập thực hành 1 & 2: Tạo hình căn bản và bố cục tạo hình bình diện.
Phần hai: Khối - không gian và Bố cục tạo hình hình khối không gian.
Bài tập thực hành 3 & 4: Tạo hình lập thể và bố cục tạo hình hình khối không gian.
Phần ba:
 - Bố cục tạo hình một không gian phản ánh chủ đề sáng tác;
 - Tạo hình biểu tượng trọng tâm của không gian.
- Mục tiêu học phần (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Cung cấp kiến thức cơ bản về nghệ thuật bố cục tạo hình, bao gồm: các khái niệm, nhận thức về các yếu tố tạo hình, phương thức tạo lập một bố cục tạo hình bình diện đến bố cục hình khối không gian;	1.2	2
		1.3	2
G2	Phương thức nghiên cứu và chuyển hóa các nguyên lý, nguyên tắc bố cục tạo hình vào quá trình sáng tác.	2.1	2
		2.3	2
		2.4	2
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp	3.1	1
		3.2	2
G4	Phân tích, quy nạp tạo lập các thành tố của một tác phẩm BCTH; Sáng tác được một tác phẩm bố cục tạo hình. Ứng	4.1	1
		4.3	2

	dụng các nguyên tắc, nguyên lý của nghệ thuật bố cục tạo hình vào tạo hình khối không gian kiến trúc; - Ý tưởng tạo hình hình tượng nghệ thuật kiến trúc phát xuất từ công năng, dựa trên cơ sở khoa học và xây dựng từ các nguyên tắc, chuẩn mực thẩm mỹ;	4.5	1
--	---	-----	---

7. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Trình tự, nội dung nghiên cứu và sáng tạo một tác phẩm bố cục tạo hình;	1.2.1	2
	G1.2	Sinh viên nhận định và xác định được các khối tích, hình khối để tạo hình, biết phối hợp các khối với nhau, nắm được quy luật chính phụ trong bố cục khối	1.3.1	2
G2	G2.1	Sinh viên tổ hợp khối từ các yêu cầu thành một tổng thể trên các thanh, khối, mảng, diện thành bài bố cục	2.1.4	2
	G2.2	Sử dụng các thành tố tạo hình (thanh, diện, khối) tạo lập một tổ hợp hình khối .	2.3.2	2
	G2.3	Vận dụng các nguyên lý, nguyên tắc của nghệ thuật bố cục tạo hình để qui hoạch tổng thể không gian chung, thể hiện được cấu trúc của không gian đáp ứng nhu cầu mục đích sáng tác.	2.4.3	2
G3	G3.1	Thành lập làm việc nhóm hiệu quả công việc	3.1.2	1
	G3.2	Nâng cao khả năng cảm nhận hình khối, khả năng trình diễn giao tiếp bằng đồ họa	3.2.5	2
G4	G4.1	Xác định công việc của KTS Tạo lập được trọng tâm của không gian, xác định được hình thái, kích thước cơ bản của biểu tượng chính trong không gian cảnh quan	4.1.1	1
	G4.2	Xây dựng ý tưởng, đề xuất các yếu tố cấu thành không gian phù hợp với chủ đề, chủ thể của mục đích tạo lập.	4.3.1	2
	G4.3	Sáng tác được một tác phẩm BCTH	4.5.5	1

8. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình vào cuối kỳ.

9. Nội dung chi tiết học phần:

❖ Phần lý thuyết:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
------	----------	-----------------------	-------------------	---------------------	----------------------

	Chương 1: CƠ SỞ TẠO HÌNH – NGUYÊN LÝ THỊ GIÁC.				
1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 1.1. Nguyên lý thị giác: 1.1.1. Lực thị giác. 1.1.2. Cường độ lực thị giác. 1.1.3. Cấu trúc ẩn của thị giác trên mặt phẳng. 1.1.4. Trường nhìn của mắt. 1.1.5. Cân giác. 1.1.6. Chuyển động thị giác. 1.2. Mười định luật của nguyên lý thị giác: 1.2.1. Định luật khoảng cách (sự gần). 1.2.2. Định luật đồng đẳng (đồng đều – giống nhau). 1.2.3. Định luật của sự khép kín. 1.2.4. Định luật hẹp và rộng (trước – sau). 1.2.5. Định luật của sự liên tục 1.2.6. Định luật liên tưởng (kinh nghiệm). 1.2.7. Định luật của sự nhấn mạnh. 1.2.8. Định luật của sự chuyển đổi. 1.2.9. Định luật cân đối. 1.2.10 Định luật tương phản – đối lập . Phương pháp giảng dạy: ❖	G1.1 G2.1 G3.1	2 2 1	❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) ❖ Các định luật của nguyên lý thị giác	G2.1	2		
2	Chương 2: CÁC YẾU TỐ TẠO HÌNH. A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 2.1. Điểm và đường nét: 2.1.1. Điểm trong tạo hình. 2.1.2. Nét trong tạo hình. 2.1.3. Hiệu quả ảo của điểm và nét. 2.2. Hình phẳng (diện): 2.2.1. Diện trong tạo hình. 2.2.2. Khả năng biểu hiện của diện. 2.2.3. Khái niệm về phong hình.	G1.1 G2.1 G3.1	2 2 1	❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn

	2.3. Hình khối và không gian: 2.3.1 Khái niệm về khối và không gian. 2.3.2 Khối đa diện. 2.3.3 Khả năng biểu hiện của khối trong không gian. 2.4. Màu: 2.4.1 Khái niệm. 2.4.2 Khả năng biểu hiện của màu sắc. 2.5. Sắc độ: 2.5.1 Khái niệm về sắc độ. 2.5.2 Khả năng biểu hiện . 2.6. Chất liệu: 2.6.1 Khái niệm. 2.6.2 Khả năng biểu hiện của chất liệu. Phương pháp giảng dạy: ❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) ❖ Các thành tố tạo nên bố cục tạo hình ❖ Ảnh hưởng của: màu sắc, sắc độ, chất liệu trong bố cục không gian	G2.1	2		
3	Chương 3: BỐ CỤC TẠO HÌNH BÌNH DIỆN:				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 3.1. Khái niệm và yêu cầu về bố cục: 3.1.1. Khái niệm. 3.1.2. Các yếu tố tạo thành bố cục. 3.1.3. Các yêu cầu về bố cục 3.2. Các loại bố cục căn bản: 3.2.1. Bố cục hàng lối. 3.2.2. Bố cục tự do. 3.2.3. Bố cục cân bằng. Phương pháp giảng dạy: ❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	G1.1 G2.1 G3.1	2 2 1	❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) ❖ Các phương pháp hình thành bố cục trong không gian	G2.1	2		

	hương 4: TẠO HÌNH LẬP THỂ CƠ BẢN:				
4	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Phương pháp giảng dạy: 4.1. Khái niệm: 4.1.1. Khái niệm về tạo hình lập thể. 4.1.2. Phân tích các khối kỹ hà cơ bản (ngôn ngữ của khối cơ bản). 4.2. Phương thức tạo hình lập thể cơ bản: 4.2.1. Tạo hình khối bằng thanh. 4.2.2. Tạo hình diện (mặt). 4.2.3. Tạo hình khối đa diện. 4.2.4. Cấu thành khối. Phương pháp giảng dạy: ❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	G1.1 G3.1 G4.1	2 1 1	❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
	B/:Các nội dung cần tự học ở nhà: ❖ Các tạo thành các hình khối từ các hình kỹ hà đơn giản	G2.1	2		
5	Chương 5: TẠO HÌNH KHỐI KHÔNG GIAN:				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp 5.1. Không gian và hình thể: 5.1.1. Khái niệm không gian và hình thể. 5.1.2. Yếu tố chi phối tạo hình không gian. 5.1.3. Quan hệ tương hỗ, cộng sinh trong tạo hình khối không gian. 5.1.4. Cảm nhận giới hạn của những yếu tố tạo hình. 5.2. Yếu tố thanh trong tạo hình khối không gian: 5.2.1. Thanh thẳng đứng độc lập. 5.2.2. Giới hạn diện ảo. 5.2.3. Giới hạn góc. 5.2.4. Tổ hợp yếu tố thanh theo hàng, theo phương. 5.3. Yếu tố diện trong tạo hình khối không gian: 5.3.1. Diện đáy. 5.3.2. Diện đỉnh. 5.3.3. Diện thẳng đứng. 5.4. Hình khối không gian tổ hợp diện và thanh: 5.4.1. Tổ hợp thanh tạo nên bộ	G1.1 G3.1 G4.1	2 1 1	❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn

	khung hình khối không gian. 5.4.2. Tổ hợp diện để điều tiết không gian. 5.4.3. Tổ hợp diện uốn cong. Phương pháp giảng dạy: ❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Các khái niệm về tạo hình khối, ảnh hưởng của các hình khối trong bố cục		2		
6	Chương 6: NỘI DUNG BỐ CỤC TẠO HÌNH KHỐI KHÔNG GIAN				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp .1. Khái niệm, thành tố và yêu cầu của bố cục tạo hình hình khối không gian: 6.1.1. Khái niệm. 6.1.2. Những thành tố cơ bản. 6.1.3. Mục đích -Yêu cầu của bố cục tạo hình HKKG. 6.2. Sáu nguyên tắc cơ bản của bố cục tạo hình: 6.2.1. Proportion (tỷ lệ). 6.2.2. Balance (cân bằng). 6.2.3. Rhythm (nhịp điệu). 6.2.4. Unity (đồng nhất). 6.2.5. Simplicity (đơn giản). 6.2.6. Emphasis (nhấn mạnh). 6.3 Các hình thức bố cục không gian cơ bản: 6.3.1. Bố cục hướng tâm. 6.3.2. Bố cục dạng tuyến. 6.3.3. Bố cục dạng tia. 6.3.4. Bố cục tập trung. 6.3.5. Bố cục lưới. Phương pháp giảng dạy: ❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	G1.1 G3.1 G4.1	2 1 1	❖ Thuyết giảng ❖ Nêu vấn đề ❖ Thảo luận và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ❖ Các nguyên tắc tạo nên bố cục ❖ Các hình thức bố cục không gian cơ bản	G2.1	2		

❖ **Thực hành đồ án:**

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Giảng đề, khảo sát thực địa.	G1.1 G2.1 G3.1	2 2 1	Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
2,3	GV sửa phác thảo tại HT.			Phương pháp dạy học thực hành	
4	Chấm phác thảo.			Phương pháp Đàm thoại	
5,6	Làm mô hình GĐI: tạo lập không gian chung.	G1.1 G3.1 G4.1	2 1 1	Phương pháp dạy học thực hành	
7	Chấm GĐI			Phương pháp Đàm thoại	
8	Làm mô hình GĐII: tạo hình biểu tượng trong tâm chính của không gian.	G1.1 G3.1 G4.1	2 1 1	Phương pháp dạy học thực hành	
9	Chấm GĐII			Phương pháp Đàm thoại	

10. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập							20
BT#1	<u>Bài tập 1:</u> -Bài tập 1a: Tạo nét có nghĩa. -Bài tập 1b: Tạo mảng có nghĩa. -Bài tập 1c: Thiết kế một biểu tượng (logo) đơn giản có sự kết hợp của mảng và nét.	Tuần 2	G3.1	1	- Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Bài tập nhỏ trên lớp	5
BT#2	<u>Bài tập 2:</u> Bài tập 2a: Bố cục hàng lối. Bài tập 2b: Bố cục cân bằng.	Tuần 4-6	G1.1 G2.1 G4.2	2 2 2	- Đánh giá qua giải quyết tình	Bài tập nhỏ trên lớp	10

	Bài tập 2c: Bố cục tự do. <u>Bài tập 3:</u> Bài tập 3a: Tạo khối bằng thanh. Bài tập 3b: Tạo khối bằng diện. Bài tập 3c: Tạo khối bằng khối. Bài tập 3d: Tạo khối tổ hợp. <u>Bài tập 4:</u> <i>Dùng tất cả các yếu tố tạo hình và vận dụng các hình thức bố cục cơ bản để tạo một tổ hợp khối không gian (tác phẩm bố cục tạo hình) có chủ đề (có mục đích).</i>				huống học tập		
Tiểu luận - Báo cáo							15
TL#1	Các nhóm SV được yêu cầu Sử dụng các thành tố tạo hình (thanh, diện, khối) tạo lập một tổ hợp hình khối biểu tượng có tối đa 7 thành phần thực thể, chất liệu và màu sắc tùy ý, kích thước và nội dung phù hợp (Nhóm SV lựa chọn đề tài rồi thông báo cho GV, GV gợi ý, hướng dẫn SV cách làm). - Biểu tượng phải thể hiện được chủ đề tư tưởng, phù hợp văn hóa và các chuẩn mực thẩm mỹ ở mọi thời đại.	Tuần 2-6	G1.1 G2.2 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	2 2 1 2 1 2	- Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	Tiểu luận - Báo cáo	...
Nộp đồ án cuối kỳ (Project)							70
project	- Đồ án được thể hiện bằng mô hình thông qua 2 giai đoạn sơ phác trên giấy và thể hiện mô hình:		G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2 2 2 1 1 2 1		Nộp đồ án	

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra			
	BT #1	BT #2	TL#1	Project
G1.1		x	x	x
G1.2				x
G2.1		x		x
G2.2			x	x
G3.1	x		x	
G3.2			x	x
G4.1			x	x
G4.2			x	x
G4.3		x		x

11. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính

[1] Cơ sở tạo hình kiến trúc . Nguyễn Ngọc Giá – Võ Đình Diệp. Nhà xuất bản Xây dựng – 2008.

[2] Giáo trình bố cục 1 & 2. Đàm Luyện. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm - 2004.

[3] Đề cương chi tiết bài giảng của giáo viên

Sách (TLTK) tham khảo

[1] Cơ sở tạo hình Lê Huy Văn – Trần Tử Thành. Nhà xuất bản Mỹ thuật – 2010.

12. Ngày phê duyệt lần đầu:

13. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

ThS. Phạm Minh Sơn

14. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên> Tổ trưởng Bộ môn:
--	---